

Bản án số: 23/2021/HS-PT

Ngày: 01/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu;

Các Thẩm phán: Ông Mai Tấn Hoàng và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Văn Công và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Công và đồng phạm đối với Bản án sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1978; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018; bị cáo tại ngoại: có mặt.

2. Lê Trung H (tên gọi khác: A), sinh năm 1994; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; Vợ: Đỗ Phạm Cát N, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/5/2017, bị Công an xã A, thành phố T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt; bị cáo tại ngoại: có mặt.

3. Phạm Như L, sinh năm 1985; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy K, sinh năm 1953 và bà Lê Thị T, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm

1986 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/6/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo tại ngoại: Vắng mặt.

4. Huỳnh Từ D, sinh năm 1990; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1968; vợ Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại: có mặt.

5. Bùi Đại P, sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 09/6/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo tại ngoại: Vắng mặt.

6. Trần Quốc T, sinh năm 1990; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố B, Phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1959 và bà Trương Thị L, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng 04 ngày về tội “Cố ý gây thương tích”; tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018; bị cáo tại ngoại: có mặt.

7. Nguyễn P, sinh năm 1979; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1953; vợ Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1979 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Ngày 13/9/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa bồi thường dân sự); Ngày 30/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt tại bản án ngày 23/01/2002 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa là 04 năm 09 tháng tù (chưa nộp án phí và bồi thường dân sự); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/3/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2010; tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018; bị cáo tại ngoại: có mặt.

8. Lê Hoàng V (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1974; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng L (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1943; vợ Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/08/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 05 tháng 16 ngày về tội “Đánh bạc”; Ngày 15/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Hòa xử phạt 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tạm giữ từ ngày 26/09/2018 đến ngày 05/10/2018; bị cáo tại ngoại: có mặt.

9. Lê Đình V, sinh năm 1986; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị T (chết); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018; bị cáo tại ngoại: vắng mặt.

10. Trương Văn X, sinh năm 1976; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương L, sinh năm 1943 và bà Trương Thị Bích C, sinh năm 1948; vợ Lê Thị N, sinh năm 1984, có 02 con: Lớn 14 tuổi, nhỏ 11 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng; tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018; bị cáo tại ngoại: có mặt.

11. Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H sinh năm 1957 và bà Lê Thị L, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 26/09/2018 đến ngày 29/09/2018; bị cáo tại ngoại: vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Công*: Ông Ngô Minh T – Luật sư – Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 22/9/2018, Lê Văn C thuê Phạm Như L và Huỳnh Từ D đến khu đất bỏ hoang của ông Nguyễn Đồng S và bà Dương Thị A ở thôn X, xã A, thành phố T chặt cây, mua bạt nhựa dựng thành lều; mua chiếu, ghế nhựa, đèn chiếu sáng nối dây điện với bình ắc quy để làm nơi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa để C thu tiền xâu.

Lê Văn C chuẩn bị đĩa sứ, chén nhựa và dùng các lá bài trong bộ bài tây 52 lá để cắt thành 04 con vị hình tròn, đường kính 02cm, hình quân cơ, rô, chuồn, bích để xóc cho các con bạc đặt cược. Sau khi xóc xong thì người chơi đặt tiền cược xuống chiếu bạc, hình thức đặt cược “Chẵn – Lẻ” và “Tài – Lộc”. Nếu 04 con vị có kết quả: 02 và 04 con cùng màu là Chẵn, ngược lại 01 và 03 con vị cùng màu là lẻ, tỉ lệ thắng thua là 01 chung 01; riêng hình thức cược Tài – Lộc nếu kết quả 03 con vị cùng màu thì tỉ lệ thắng thua là 1 chung 2,5; nếu 04 con vị cùng màu thì tỉ lệ thắng thua là 01 chung 09. Trong quá trình đánh bạc, con bạc nào muốn ăn thua trực tiếp với các con bạc còn lại thì tự mở chén, tùy từng ván các con bạc tự mở chén chứ không có người làm cái chính. Cứ khoảng 01 giờ đồng hồ thì mỗi con bạc đóng tiền xâu cho C với số tiền 50.000đồng đến 100.000đồng.

Với cách thức nêu trên, từ ngày 23/9/2018 Lê Văn C bắt đầu tổ chức đánh bạc, thời gian sòng bạc hoạt động khoảng từ 12 giờ đến 21 giờ hàng ngày. Trong quá trình tổ chức đánh bạc, C thuê L, D, và Lê Trung H canh giới và chở con bạc từ khu vực cầu Đ thuộc thôn X, xã A đến sòng bạc; thuê Bùi Đại P tuần tra, canh gác ngay tại khu vực xung quanh sòng bạc, với mức tiền công cho mỗi người là 300.000đ/ngày.

Ngày 26/9/2018, Lê Văn C tiếp tục tổ chức cho Trần Quốc T, Nguyễn P, Lê Hoàng V, Lê K, Lê Đình V, Trương Văn X, Võ Minh N và Nguyễn Ngọc V đánh bạc với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền từ 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an TP Tuy Hòa bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc với số tiền 20.680.000 đồng cùng với nhiều đồ vật, tài sản khác. Riêng Phạm Như L, Huỳnh Từ D, Bùi Đại P và Lê Trung H bỏ chạy thoát.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền trên người của các con bạc gồm: Trần Quốc T 5.100.000đồng sẽ dùng để đánh bạc; Nguyễn P 20.000.000đồng, trong đó có 5.000.000đồng sẽ dùng để đánh bạc; Lê Hoàng V 1.300.000đồng sẽ dùng để đánh bạc; Lê K 70.000đồng sẽ dùng để đánh bạc; Lê Đình V 30.000đồng sẽ dùng để đánh bạc và Trương Văn V 3.400.000đồng nhưng không dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên người các con bạc mà họ sẽ dùng để tiếp tục đánh bạc là 11.500.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Phạm Như L, Huỳnh Từ D, Bùi Đại P, Lê Trung H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng Điểm c, d Khoản 1, 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt Lê Văn C 01 năm 09 tháng tù, phạt bổ sung Lê Văn C 30.000.000đồng; phạt Phạm Như L 01 năm 03 tháng tù; phạt Huỳnh Từ D 01 năm tù; phạt Bùi Đại P 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt Lê Trung H 01 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn P, Lê Hoàng V, Lê K, Lê Đình V, Trương Văn X, Võ Minh N, Nguyễn Ngọc V phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Nguyễn Phở áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: phạt Nguyễn Phở 01 năm 03 tháng tù; phạt Trương Văn X 09 tháng tù; phạt Trần Quốc T 09 tháng tù; phạt Lê Hoàng V 09

tháng tù; phạt Nguyễn Ngọc V 09 tháng tù; phạt Lê Đình V 09 tháng tù; phạt Lê K 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng; phạt Võ Minh N 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 26/8/2020, 28/8/2020, 31/8/2020, 04/9/2020, 06/9/2020 bị cáo Huỳnh Từ D, Phạm Như L, Nguyễn P, Lê Trung H, Trần Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vào các ngày 26/8/2020, 31/8/2020, 01/9/2020, 04/9/2020, bị cáo Lê Đình V, Lê Hoàng V, Nguyễn Ngọc V, Lê Văn C, Bùi Đại P kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 28/8/2020, bị cáo Trương Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt bằng tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lê Văn C, Lê Hoàng V bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Luật sư Ngô Minh T bào chữa cho bị cáo Lê Văn C cho rằng: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo đã chết, mẹ bị cáo lớn tuổi hay đau ốm, bị cáo đang nuôi cháu ruột 05 tuổi không có cha mẹ. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình nên đã vay mượn 30 triệu đồng để nộp phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục: Đối với các bị cáo Phạm Như L, Bùi Đại P, Lê Đình V, Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án triệu tập họp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo này.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử đúng người, đúng tội. Vì vậy, đủ cơ sở xác định Bản án sơ thẩm xét xử và kết tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[3.1]. **Đối với bị cáo Lê Văn C:** Là người giữ vai trò chính trong việc tổ chức đánh bạc. Bị cáo C thuê bị cáo L và D chặt cây, mua bạt nhựa dựng thành lều; chuẩn bị dụng cụ để làm nơi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa để thu tiền xâu. C thuê L, D, và H canh giới và chở con bạc từ khu vực cầu Đ thuộc thôn

X, xã A đến nơi đánh bạc; thuê Bùi Đại P tuần tra, canh gác ngay tại khu vực xung quanh, trả công cho các bị cáo khác. Với hình thức tổ chức như vậy, có nhiều con bạc ở những địa phương khác nhau đến tham gia đánh bạc, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy Lê Văn C chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của bị cáo nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng mà cụ thể là xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Giữa lúc Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xóa đói giảm nghèo thì bị cáo lại đứng ra thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, là một tệ nạn của xã hội, đi ngược lại chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 năm 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo C có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, số tiền thu lợi không lớn (1.900.000 đồng); hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất nuôi mẹ là người cao tuổi, thường xuyên ốm đau và nuôi 01 cháu ruột 05 tuổi không có cha mẹ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái, đã vay mượn để nộp đủ số tiền 30.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung đối với bị cáo, là thể hiện thái độ thực sự ăn năn hối cải và là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo C một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[3.2]. **Đối với bị cáo Phạm Như L, Bùi Đại P:** Các bị cáo đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực trong tội tổ chức đánh bạc, được bị cáo C thuê chuẩn bị lều bãi, cảnh giới và chở người đến địa điểm đánh bạc. Về nhân thân cả hai bị cáo đều đã bị xét xử và kết án về tội tổ chức đánh bạc. Ngoài lần phạm tội này bị phát hiện xử lý, chỉ hai tháng sau hai bị cáo này tiếp tục tham gia tổ chức đánh bạc, bị khởi tố và ngày 09/6/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, mức án 01 năm 03 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo L, P là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm của bị cáo L và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo P.

[3.3]. **Đối với bị cáo Lê Trung H:** Bị cáo cũng đồng phạm với vai trò là người giúp sức trong việc tổ chức đánh bạc, được bị cáo C thuê cảnh giới và chở người đến địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, H mới tham gia ngày đầu tiên 26/9/2018, chở một chuyến 2 người thì bị phát hiện, chưa được nhận tiền công từ bị cáo C. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H thấp hơn bị cáo P và L nhưng án sơ thẩm xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù cao hơn mức án áp dụng đối với bị cáo P và L là có phần nghiêm khắc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thật thà khai báo và thực sự ăn năn hối cải, là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong nhóm các bị cáo phạm tội “tổ chức đánh bạc”, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo H thấp nhất nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự công bằng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[3.4]. **Đối với bị cáo Huỳnh Từ D:** Bị cáo đồng phạm với vai trò là người giúp sức trong tội tổ chức đánh bạc, được bị cáo C thuê chuẩn bị lều bãi, cảnh giới và chờ người đến địa điểm đánh bạc, được nhận tiền công 900.000 đồng. Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ cận nghèo), vợ bị bệnh động kinh, con bị khuyết tật teo bán cầu não. Bị cáo D đã thật thà khai báo và thực sự ăn năn hối cải, là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo lần đầu phạm tội nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo.

[3.5]. **Đối với bị cáo Nguyễn P:** Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhân thân có 03 lần bị kết án trong đó có 01 lần bị kết án về tội đánh bạc, lại tiếp tục tham gia đánh bạc nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đem tiền đi trả nợ 15 triệu, còn 5 triệu đồng đi mua gà để bán nhưng do ham vui nên mới tham gia chơi thời gian được khoảng 1 giờ, thua mất mấy trăm nghìn đồng thì bị bắt. Mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo P có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo.

[3.6]. **Đối với bị cáo Trần Quốc T, Lê Hoàng V và Trương Văn X:** Là những bị cáo có nhân thân xấu, lại tiếp tục tham gia đánh bạc nên cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo đều là nông dân, chỉ vì ham vui mà tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn (T 5.100.000 đồng; Hoàng V 1.300.000 đồng); mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với 03 bị cáo này là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo T, Hoàng V và X một phần hình phạt, để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[3.7]. **Đối với bị cáo Lê Đình V và Nguyễn Ngọc V:** Là những bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lẽ ra có thể xem xét cho hưởng án treo nhưng sau khi phạm tội, cả hai bị cáo này bỏ trốn, cơ quan tiến hành tố tụng đã truy nã nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo, vì thế không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia đánh bạc thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tình tiết giảm nhẹ này chưa được cấp sơ thẩm áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm cho bị cáo Đình Việt và Vinh một phần hình phạt, để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C, Lê Trung H, Huỳnh Từ D, Nguyễn P, Trần Quốc T, Lê Đình V, Lê Hoàng V, Nguyễn Ngọc V, Trương Văn X kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các bị cáo Bùi Đại P, Phạm Như L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với hai bị cáo Bùi Đại P, Phạm Như L;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn C, Lê Trung H, Huỳnh Từ D, Nguyễn P, Trần Quốc T, Lê Đình V, Lê Hoàng V, Nguyễn Ngọc V, Trương Văn X.

[1]. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Phạm Như L, Huỳnh Từ D, Bùi Đại P, Lê Trung H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c, d Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn C, Phạm Như L, Huỳnh Từ D, Bùi Đại P, Lê Trung H; Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trung H; Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn C;

- Xử phạt **Lê Văn C 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn C 30.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002239 ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa *(đã thi hành xong)*;

- Xử phạt **Phạm Như L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Xử phạt **Bùi Đại P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt **Huỳnh Từ D 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

-Xử phạt **Lê Trung H 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn P, Lê Hoàng V, Lê Đình V, Trương Văn X, Nguyễn Ngọc V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình V và Nguyễn Ngọc V; Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn P;

- Xử phạt **Nguyễn P 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018;

- Xử phạt **Trần Quốc T 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018;

- Xử phạt **Lê Hoàng V 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018;

- Xử phạt **Trương Văn X 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018;

- Xử phạt **Lê Đình Việt 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018;

- Xử phạt **Nguyễn Ngọc V 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 29/9/2018;

Phạt bổ sung các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn P, Lê Hoàng V, Lê Đình V, Trương Văn X, Nguyễn Ngọc V mỗi người 10.000.000 đ (*Mười triệu đồng*).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Văn C, Lê Trung H, Huỳnh Từ D, Nguyễn P, Trần Quốc T, Lê Đình V, Lê Hoàng V, Nguyễn Ngọc V, Trương Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Bùi Đại P, Phạm Như L mỗi người phải chịu **200.000 đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Yên (02 bản);
- TAND TP Tuy Hòa, Phú Yên (02 bản);
- Người bào chữa;
- PV 27;
- CQ THAHS Công an TP Tuy Hòa, Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu HSHS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu

